

Bản án số:08/2022/KDTM-ST
Ngày 26-10-2022
V/v “Tranh chấp hợp
đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Thư

Bà Nguyễn Thị Song Trà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 334/2022/QĐXXST-KDTM ngày 26/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 411/2022/QĐST-KDTM ngày 26/8/2022, các Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số: 435/TB-TA ngày 07/9/2022, số: 411/TB-TA ngày 24/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần GSGMT, địa chỉ trụ sở: Lô số 04, Khu công nghiệp ĐN-ĐN, phường ĐN, thị xã DB, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, sinh năm 1974. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc Á, sinh năm 1981, địa chỉ: Số 89, đường HPT, phường HX, quận CL, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2022), vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần PQ VN, địa chỉ trụ sở: Lô 13, Khu công nghiệp QP, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Hứa Hà T, sinh năm 1980. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị M. Chức vụ: Kế toán, địa chỉ: Xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2022), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2022, bản trình bày ngày 27/5/2022, ngày 25/10/2022 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Ngọc Á trình bày:

Ngày 02/01/2021, Công ty cổ phần GSGMT và Công ty cổ phần PQ VN có ký hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán giấy làm bao bì số: 12/2021/XEO/PQVINA-SGMT. Theo đó, Công ty cổ phần GSGMT đồng ý bán và Công ty cổ phần PQ VN đồng ý mua nguyên liệu giấy seo cuộn + màu để sản xuất; với chủng loại, số lượng, tiêu chuẩn theo từng đơn đặt hàng, giá bán xác định theo từng thời điểm.

Thực hiện Hợp đồng nêu trên, Công ty cổ phần GSGMT đã thực hiện đúng cam kết, giao hàng đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và tiêu chuẩn theo từng đơn đặt hàng của Công ty cổ phần PQ VN. Tuy nhiên, Công ty cổ phần GSGMT đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định. Cụ thể, theo Biên bản đối chiếu công nợ, tính đến ngày 31/7/2021, Công ty cổ phần PQ VN còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần GSGMT số tiền 320.338.790 đồng. Công ty cổ phần GSGMT đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng Công ty cổ phần PQ VN vẫn không thanh toán được bất kỳ khoản tiền nào. Như vậy, theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, ngoài việc phải thanh toán số tiền nợ gốc 320.338.790 đồng, Công ty cổ phần PQ VN còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất là 10%/năm.

Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, Công ty cổ phần PQ VN đã thanh toán được cho Công ty cổ phần GSGMT số tiền tổng cộng là 240.000.000 đồng. Cụ thể, ngày 27/6/2022 thanh toán số tiền 160.000.000 đồng; ngày 03/8/2022 thanh toán số tiền 80.000.000 đồng.

Như vậy, Công ty cổ phần PQ VN còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần GSGMT số tiền nợ gốc là 80.338.790 đồng.

Đối với khoản tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán:

Về lãi suất, Công ty cổ phần GSGMT lấy mức lãi suất là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất chậm thanh toán nhưng nay chỉ yêu cầu mức lãi suất là 9%/năm.

Về thời gian chậm thanh toán, Công ty cổ phần GSGMT tính từ ngày kế tiếp của ngày hai bên xác nhận công nợ, tức là ngày 01/8/2021.

Về số tiền nợ gốc làm căn cứ tính lãi, Công ty cổ phần GSGMT căn cứ vào số tiền nợ gốc tại từng thời điểm sau khi đã trừ đi khoản tiền nợ gốc mà Công ty cổ phần PQ VN đã thanh toán.

Cụ thể, khoản tiền lãi chậm thanh toán được tính theo quy định pháp luật như sau:

Tiền lãi phát sinh từ ngày 01/8/2021 đến ngày 26/6/2022 là: 320.338.790 đồng x 9%/365 ngày x 330 ngày = 26.065.923 đồng.

Tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2022 đến ngày 02/8/2022 là: 160.338.790 đồng x 9%/365 ngày x 40 ngày = 1.581.423 đồng.

Tiền lãi phát sinh từ ngày 03/8/2022 đến ngày 26/10/2022 là: 80.338.790 đồng x 9%/365 ngày x 85 ngày = 1.683.812 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/8/2021 đến ngày 26/10/2022 là: 26.065.923 đồng + 1.581.423 đồng + 1.683.812 đồng = 29.331.158 đồng.

Nay Công ty cổ phần GSGMT thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty cổ phần PQ VN thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 80.338.790 đồng và phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 26/10/2022 là 29.331.158 đồng.

Tổng số tiền Công ty cổ phần GSGMT yêu cầu Công ty cổ phần PQ VN thanh toán tiền gốc và tiền lãi là: 80.338.790 đồng + 29.331.158 đồng = 109.669.948 đồng.

* Bị đơn Công ty cổ phần PQ VN không có văn bản trình bày ý kiến về việc nguyên đơn Công ty cổ phần GSGMT khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

+ Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, 71, 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72, 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 11, Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306, Điều 319 Luật Thương mại; Điều 46, Điều 63 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 280, Điều 398, Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần GSGMT về việc buộc Công ty cổ phần PQ VN phải có nghĩa vụ trả nợ 80.338.790 đồng cùng với lãi suất chậm thanh toán 9%/năm tương ứng 0,75%/tháng kể từ ngày 01/8/2021, tương ứng với từng thời điểm bị đơn đã thanh toán 240.000.000 đồng cho đến

ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 27/10/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Về án phí KDTM: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty cổ phần PQ VN phải chịu án phí KDTM theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả số tiền 8.475.630 đồng tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần GSGMT theo biên lai số 0001966 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty cổ phần PQ VN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần GSGMT: Tại Hợp đồng nguyên tắc (V/v mua bán giấy làm bao bì) số 12/2021/XEO/PQVINA-SGMT ngày 02/01/2021, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/7/2021 giữa Công ty cổ phần GSGMT với Công ty cổ phần PQ VN, thì thấy rằng quá trình mua bán giấy làm bao bì từ ngày 02/01/2021 đến ngày 31/7/2021 Công ty cổ phần PQ VN còn nợ Công ty cổ phần GSGMT là 320.338.790 đồng.

Trong quá trình Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý giải quyết vụ án, Công ty cổ phần PQ VN đã thanh toán được cho Công ty cổ phần GSGMT số tiền là 240.000.000 đồng. Cụ thể, ngày 27/6/2022 thanh toán số tiền 160.000.000 đồng; ngày 03/8/2022 thanh toán số tiền 80.000.000 đồng (theo văn bản thông báo gia hạn thanh toán số 02/PQ-SGMT ngày 30/5/2022 của Công ty cổ phần PQ VN). Như vậy, Công ty cổ phần PQ VN còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần GSGMT số tiền nợ gốc là 80.338.790 đồng.

Theo Điều 3 của Hợp đồng nguyên tắc các bên thỏa thuận về phương thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản 100% trước khi sản xuất hàng. Thời gian giao hàng: Sau khi nhận được thanh toán, trong vòng từ 3-5 ngày thì bên B (Công ty cổ phần PQ VN) nhận hàng. Công ty cổ phần PQ VN đã nhận hàng nhưng đến ngày 31/7/2021 Công ty cổ phần PQ VN chưa thanh toán còn nợ 320.338.790 đồng sau đó mới thanh toán 240.000.000 đồng còn nợ lại 80.338.790 đồng. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần GSGMT buộc Công ty cổ phần PQ VN phải thanh toán tiền nợ gốc mua giấy làm bao bì cho Công ty cổ phần GSGMT 80.338.790 đồng là phù hợp theo các Điều 4, Điều 11, Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại.

Về tiền lãi chậm thanh toán, Công ty cổ phần GSGMT yêu cầu tính theo quy định của pháp luật tương ứng với gian đã trả nợ từng thời điểm mức lãi suất nợ quá hạn là 9%/năm là có căn cứ nên chấp nhận, vì thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán (hiện tại theo thông báo lãi suất cho vay số 821/BIDV.QN-QLRR ngày 24/6/2022 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Quảng Ngãi mức lãi suất nợ quá hạn là 11,25%/năm; Thông báo lãi suất cho vay số 302/2022/TB-Liên VIENPostBank-DQ ngày 04/7/2022 của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh

Quảng Ngãi mức lãi suất nợ quá hạn là 12%/năm; Thông báo lãi suất cho vay số 669/DQU-QLN ngày 11/7/2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Dung Quất mức lãi suất nợ quá hạn là 10,2%/năm, do đó mức lãi suất nợ quá hạn trung bình là 11,15%/năm). Do Công ty cổ phần PQ VINA chậm thanh toán tiền mua giấy làm bao bì nên phải trả tiền lãi cụ thể tương ứng với gian đã trả nợ từng thời điểm như sau:

Về thời gian chậm thanh toán, Công ty cổ phần GSGMT tính từ ngày kế tiếp của ngày hai bên xác nhận công nợ, tức là ngày 01/8/2021.

Về số tiền nợ gốc làm căn cứ tính lãi, Công ty cổ phần GSGMT căn cứ vào số tiền nợ gốc tại từng thời điểm sau khi đã trừ đi khoản tiền nợ gốc mà Công ty cổ phần PQ VN đã thanh toán.

Tiền lãi phát sinh từ ngày 01/8/2021 đến ngày 26/6/2022 là: 320.338.790 đồng x 9%/365 ngày x 330 ngày = 26.065.923 đồng.

Tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2022 đến ngày 03/8/2022 là: 160.338.790 đồng x 9%/365 ngày x 38 ngày = 1.502.352 đồng.

Tiền lãi phát sinh từ ngày 04/8/2022 đến ngày 26/10/2022 là: 80.338.790 đồng x 9%/365 ngày x 84 ngày = 1.664.003 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/8/2021 đến ngày 26/10/2022 là: 26.065.923 đồng + 1.502.352 đồng + 1.664.003 đồng = 29.232.278 đồng là phù hợp theo các Điều 306, Điều 319 Luật Thương mại.

Tổng số tiền Công ty cổ phần PQ VN thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho Công ty cổ phần GSGMT là: 80.338.790 đồng + 29.232.278 đồng = 109.571.068 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần PQ VN phải chịu 109.571.068 đồng x 5% = 5.478.553 đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần GSGMT số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 8.475.630 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi có căn cứ và phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 4, Điều 11, Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306, Điều 319 Luật Thương mại; Điều 46, Điều 63 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 280, Điều 398, Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần GSGMT.

Buộc Công ty cổ phần PQ VN phải thanh toán cho Công ty cổ phần GSGMT 109.571.068 đồng (Một trăm lẻ chín triệu, năm trăm bảy mươi một

ngàn, không trăm sáu mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 80.338.790 đồng, nợ lãi 29.232.278 đồng.

Kể từ ngày bên được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty cổ phần PQ VN phải chịu là 5.478.553 đồng (Năm triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi ba đồng).

- Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần GSGMT số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 8.475.630 đồng (Tám triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm ba mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001966 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng